

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

-----  
**Bản án số: 189/2020/ HNGĐ-ST**  
**Ngày 26/8/2020**  
**V/v Tranh chấp: Ly hôn**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Nam Phước

2. Ông Huỳnh Trí Dũng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Nguyệt Sương – Thư ký TAND huyện Đ.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* bà Trương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Bích T, địa chỉ: thôn Q, xã DC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế V, địa chỉ: thôn Q, xã DC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; *có đơn xin vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 7 năm 2020 và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Bích T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Thế V tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DC vào năm 2014. Trong quá trình chung sống đến năm 2015 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, cờ bạc, sử dụng ma túy về gây gỗ, đe dọa đánh đập chị T, đập phá đồ đạc trong gia đình. Nay chị T xét thấy hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế V để chị được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

*Về con chung:* vợ chồng có 01 cháu là Nguyễn Thị Thanh Ng (sinh ngày 18/9/2015), hiện đang sống với anh V. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa can thiệp.

Về nợ chung: vợ chồng có vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ hai khoản vay với tổng số tiền nợ gốc 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và lãi phát sinh, chị T đã tự nguyện trả xong các khoản nợ trên nên không yêu cầu Tòa can thiệp.

*Tại hồ sơ vụ án bị đơn Nguyễn Thế V trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* anh V thống nhất với lời khai của chị T về quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Anh thừa nhận từ sau khi sinh con gái vào năm 2015, vợ chồng bất đồng quan điểm, anh V cờ bạc, số đề, làm ăn thua lỗ nợ nần nên thường xuyên cãi vã nhau. Tháng 3/2020, anh V bị bạn bè rủ rê sử dụng ma túy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đầu tháng 7/2020, anh V thấy chị T viết đơn xin ly hôn nên anh đã đưa cháu Ng cùng về nhà cha mẹ ruột để sinh sống. Nay anh V xét thấy bản thân còn thương vợ, không muốn gia đình tan vỡ làm ảnh hưởng xấu đến con cái nên không đồng ý ly hôn.

*Về con chung:* vợ chồng có 01 cháu là Nguyễn Thị Thanh Ng (sinh ngày 18/9/2015), hiện đang sống với anh V. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa can thiệp.

Về nợ chung: vợ chồng có vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ hai khoản vay với tổng số tiền nợ gốc 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và lãi phát sinh, anh V đề nghị giao cho chị T chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này.

*Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn Chị Lê Thị Bích T và bị đơn Nguyễn Thế V thực hiện việc khởi kiện, cung cấp chứng cứ, trình bày ý kiến và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh V đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh V. Về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Thanh Ng (sinh ngày 18/9/2015) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung chị T, anh V khai không yêu cầu Tòa can thiệp nên không đề cập. Về nợ chung vợ chồng chị T đã tự nguyện trả xong nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Lê Thị Bích T khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án ly hôn đối với anh Nguyễn Thế V có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã DC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Nguyễn Thế V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

*[2] Về nội dung:*

*[2.1] Xét quan hệ hôn nhân* giữa chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Thế V thì thấy anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

*Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của anh V, chị T thì thấy:* Thể hiện tại lời khai của anh V, chị T và kết quả xác minh tại địa phương, trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V cờ bạc, số đề, thiếu trách nhiệm với gia đình. Đến tháng 3/2020 anh V sử dụng ma túy nên mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa chị T cương quyết xin ly hôn. Anh V cho rằng anh còn thương yêu vợ và không muốn gia đình đổ vỡ nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh V, chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*[2.2] Về quan hệ con chung:* Xét yêu cầu về nuôi con chung của vợ chồng thì thấy: chị T và anh V có 01 con chung là Nguyễn Thị Thanh Ng (sinh ngày 18/9/2015), từ đầu tháng 7/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân, anh V đưa cháu Ng về sống cùng ông bà nội. Trong quá trình giải quyết vụ án anh V và chị T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại hồ sơ vụ án, anh V thừa nhận bản thân thường cờ bạc, số đề, sử dụng ma túy, vì vậy để đảm bảo điều kiện chăm sóc chu đáo và sự phát triển toàn diện đối với cháu Ng cần giao cháu Ng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và không trái pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T rút yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:*

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án chị T, anh V khai không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về nợ chung: trong quá trình giải quyết vụ án, chị T đã tự nguyện trả xong khoản nợ chung của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ. Tại phiên tòa chị T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[2.4] Về án phí:* Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc chị T phải chịu án phí kiện xin ly hôn 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 37, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Lê Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Thế V.

- *Về con chung:* Giao cho chị Lê Thị Bích T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thanh Ng (sinh ngày 18/9/2015) cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Bích T không có yêu cầu anh Nguyễn Thế V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thế V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Án phí kiện xin ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) chị Lê Thị Bích T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) chị T đã nộp theo biên lai thu số 003728 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Đại Lộc.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*(Đã giải thích luật thi hành án dân sự).*

**Nơi nhận:**

- TAND T. Quảng Nam;
- VKSND H.;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Chi cục THADAS H. ;
- UBND xã DC
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ái Linh**

